

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 29-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Đình Tuyền.

- Bà Đoàn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hữu Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xử án - Trụ sở Tòa án huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L, sinh năm 1981 tại Đồng Tháp. Nơi thường trú và nơi sinh sống hiện nay: 1054/3 đường C, tổ A, khóm A phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn M** và bà **Trương Thị Thanh T**; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/12/2023 cho đến ngày xét xử “có mặt”.

*Bị hại: Ông **Võ Quốc H**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/11/2023, **Nguyễn Thanh L** cùng các ông **Phạm Thái S**, **Ngô Văn T1** và **Châu Văn H1** là thuyền viên trên tàu cá mang số hiệu BV97291TS do ông **Lê Minh T2** làm thuyền trưởng, đang neo đậu tại khu vực cảng B thuộc khu dân cư S, huyện C, đi đến quán C trên đường N thuộc khu dân cư S, huyện C để ăn cơm. Khi đến quán cơm, L vào trước và phát hiện tại khu vực chế biến thức ăn có để 01 (một) điện thoại di động **S1 S22 Ultra**, màu đỏ đô của

ông **Võ Quốc H** đang sạc pin, để trên bình gas, xung quanh không có người nên **L** nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. **L** đến rút dây sạc, cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần của mình. Sau đó, **L** gọi **S**, **T1**, **H1** vào quán ăn cơm xong cùng đi bộ đến Cầu cảng du lịch gọi đò chở về tàu cá BV97291TS. Về đến tàu cá, **L** lấy điện thoại vừa trộm cắp được tháo sim bỏ vào ốp lưng rồi mang cất giấu trong túi đựng đồ cá nhân của mình với mục đích khi về đất liền bán lấy tiền tiêu xài.

Tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Thanh L** thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động đã trộm cắp (BLĐT: 10 - 11, 73, 25, 34 - 39, 65 - 72).

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS, ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C** kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu **S1** S22 Ultra, màu đỏ đô, số sê ri: R5CT80CL1BZ giá có giá trị: 8.833.000đồng (BLĐT: 44-54).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng

- *Đồ vật, tài liệu tạm giữ*: Khi đến cơ quan công an làm việc, **Nguyễn Thanh L** tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động hiệu **S1** S22 Ultra, màu đỏ đô, số sê ri: R5CT80CL1BZ (BLĐT: 25).

- *Xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra xác định: Điện thoại di động **S1** S22 Ultra trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông **Võ Quốc H**. Ngày 26/12/2023, cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** ra Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-CQĐT trả lại cho ông **H** (BLĐT: 55 - 56, 73 - 74, 76 - 82).

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BLĐT: 75).

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSCĐ ngày 29/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Nguyễn Thanh L** từ 06 (sáu) tháng đến 12 (tháng) tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động **S1**, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông **Võ Quốc H** nên ngày 26/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **công an huyện C** ra Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-CQĐT trả lại cho anh **H**.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông **Võ Quốc H** không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/11/2023, tại quán C trên đường N, khu dân cư S, huyện C, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Thanh L đã lén lút trộm cắp của ông Võ Quốc H 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 S22 Ultra trị giá 8.833.000đ (Tám triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức pháp luật, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Như vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với điện thoại di động S1, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Võ Quốc H nên ngày

26/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-CQĐT trả lại cho ông Võ Quốc H là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thanh L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

3. Bị hại là ông Võ Quốc H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/02/2024). Bị cáo có quyền kháng cáo, đối với bị hại vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo;
- Chi Cục THADS huyện Côn Đảo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Túy